

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3813 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Nhi khoa trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Nhi khoa trình độ Thạc sĩ ngày 30 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 554/TTr-QLĐTSDH ngày 23 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Nhi khoa trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720106. (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Nhi khoa trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TA_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NHI KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3813/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8720106
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Nhi khoa
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- PLO1 : Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Nhi khoa thường gặp
- PLO2 : Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Nhi khoa cơ bản và áp dụng được kỹ thuật tiên tiến trong ngành Nhi khoa
- PLO3 : Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu
- PLO4 : Tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức kỹ năng và phục vụ kiến thức chuyên môn
- PLO5 : Tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng.
- PLO6 : Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.
- PLO7 : Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Nhi khoa có định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của lĩnh vực Nhi khoa.

- Người học có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu một cách khoa học và tiên tiến trong lĩnh vực Nhi khoa., có khả năng vận dụng được các kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành để thăm khám, biện luận chẩn đoán, thực hiện các thủ thuật thành thạo, điều trị hiệu quả các bệnh lý nhi khoa - Người học có kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp, đồng thời tư vấn, giáo dục sức khỏe cho gia đình, người chăm sóc trẻ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em, có tính chuyên nghiệp và phẩm chất đạo đức tốt.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học

- Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa
- Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu

ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8,3%)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (16,7%)
3	Học phần chuyên ngành: - Môn bắt buộc - Môn tự chọn - Chuyên đề nghiên cứu	33(55%) 12 (20%) 9 (15%) 12 (20%)
4	Luận văn	12 (20%)
Tổng cộng		60

5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)								
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
2	040000071A02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Methodology of Scientific Research	2	2	0	X	
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)								
3	040000032A14	Sinh lý	Physiology	2	2	0	X	
4	040000032A13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	X	
5	040000032A07	Miễn dịch	Immunology	2	2	0	X	
6	040000082A15	Sư phạm y học	Medical Pedagogy	2	2	0	X	
7	040000072A16	Thống kê y học	Medical Statistics	2	2	0	X	
III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH (33 Tín chỉ)								
3.1 Học phần bắt buộc: (12 Tín chỉ)								
8	040106053A01	Hô hấp	Pediatric Pulmonology	2	1	1	X	
9	040106053A02	Cấp cứu – Hồi sức	Pediatric Intensive care	2	1	1	X	
10	040106053A03	Tiêu hóa – Dinh dưỡng	Pediatric Gastroenterology - Nutrition	2	1	1	X	
11	040106053A04	Huyết học	Pediatric Hematology	2	1	1		X

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
12	040106053A05	Thận nhi	Pediatric Nephrology	2	1	1		X
13	040106053A06	Sơ sinh	Neonatology	2	1	1		X
3.2 Học phần tự chọn (chọn 9 Tín chỉ trong 11 Tín chỉ)								
14	040106053B01	Nội tiết – Thần kinh	Pediatric Endocrinology – Pediatric Neurology	4	2	2	X	
15	040106053B02	Tim mạch	Pediatric Cardiology	3	1	2	X	
16	040106053B03	Ngoại nhi	Pediatric Surgery	2	2	0	X	
17	040106053B04	Chẩn đoán hình ảnh	Medical Imaging	2	2	0		X
3.3 Chuyên đề nghiên cứu (12 Tín chỉ)								
18	040106054A01	Hô hấp	Pediatric Pulmonology	2			X	
19	040106054A02	Cấp cứu – Hồi sức	Pediatric Intensive care	2			X	
20	040106054A03	Tiêu hóa – Dinh dưỡng	Pediatric Gastroenterology - Nutrition	2			X	
21	040106054A04	Huyết học	Pediatric Hematology	2				X

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
22	040106054A05	Thận nhi	Pediatric Nephrology	2				X
23	040106054A06	Sơ sinh	Neonatology	2				X
IV Luận văn tốt nghiệp								
24	040106056A03	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	12			X	X
TỔNG CỘNG				60				

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 5. Ma trận tương ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	1	1	4	3	4	3	4
2	Phương pháp NCKH	1	1	5	5	3	1	1
3	Sinh lý	4	3	2	2	2	2	2
4	Sinh học phân tử	4	3	2	2	2	2	2
5	Miễn dịch	4	3	2	2	2	2	2
6	Sư phạm y học	2	2	2	5	4	4	2
7	Thống kê y học	1	1	5	5	3	1	1
8	Hô hấp	5	5	4	4	3	5	5
9	Cấp cứu – Hồi sức	5	5	4	4	3	5	5
10	Tiêu hóa – Dinh dưỡng	5	5	4	4	3	5	5
11	Huyết học	5	5	4	4	3	5	5
12	Thận nhi	5	5	4	4	3	5	5
13	Sơ sinh	5	5	4	4	3	5	5

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
14	Nội tiết – Thần kinh	5	5	4	4	3	5	3
15	Tim mạch	5	5	4	4	3	5	3
16	Ngoại nhi	5	5	4	4	3	5	3
17	Chẩn đoán hình ảnh	5	5	4	4	3	5	3
18	Chuyên đề Hô hấp	5	5	4	5	5	5	3
19	Chuyên đề Cấp cứu - Hồi sức	5	5	4	5	5	5	3
20	Chuyên đề Tiêu hóa - Dinh dưỡng	5	5	4	5	5	5	3
21	Chuyên đề Huyết học	5	5	4	5	5	5	3
22	Chuyên đề Thận nhi	5	5	4	5	5	5	3
23	Chuyên đề Sơ sinh	5	5	4	5	5	5	3
24	Luận văn tốt nghiệp	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp cho hầu hết các học phần, theo thời khóa biểu của từng học kì. Nhà trường có trung tâm mô phỏng lâm sàng CECICS hiện đại với nhiều mô hình thực hành mô phỏng lâm sàng hiện đại giúp học viên hoàn thiện các kỹ năng trước khi đi lâm sàng.

Tổ chức giảng dạy trực tuyến cho một số học phần của chương trình đào tạo trên nền tảng Microsoft Team.

Trường có hệ thống phòng học đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học với máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng, hệ thống internet.

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active learning)	x		x	x	x		x
Dạy học lâm sàng có người bệnh	x	x		x	x	x	x
Dạy học lâm sàng không có người bệnh	x	x		x	x	x	x
Thảo luận ca lâm sàng (Case based Discussion)	x	x		x	x	x	x
Dạy học dựa trên nghiên cứu (Research based learning)	x	x	x	x	x	x	x

7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao

gồm (1) Trình bệnh án lâm sàng, thảo luận ca lâm sàng (2) Thi tự luận tình huống lâm sàng.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận, thi học phần chuyên đề thông qua trình và nộp chuyên đề nghiên cứu.

Bảng 5: Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Thi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn	x		x	x	x		x
Báo cáo thực tập	x	x		x	x	x	x
Thuyết trình	x	x		x	x	x	x
Trình luận văn	x		x	x	x		x